

Bản án số: 44/2022/HSST
Ngày 06 tháng 4 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN- TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Tráng A Tênh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Sơ; Ông Vũ Hữu Hưởng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thảo Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, tỉnh Sơn La xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 43/2022/TLST ngày 24 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2022/HSST-QĐ ngày 25 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

1. Trần L, Sinh ngày 19 tháng 9 năm 1991. Nơi đăng ký HKTT: Tiểu khu 3, thị trấn A, huyện B, tỉnh Sơn La. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Trần Trọng B và bà Vũ Thị T.

Vợ: Lữ Thị B, sinh năm 1990, nghề nghiệp: Lao động tự do, hiện trú tại bản a, xã b, huyện B, tỉnh Sơn La và 01 con sinh năm 2021;

Tiền án: Tại bản án số 33/2019/HSST ngày 25/4/2019, Tòa án nhân dân thành phố Sơn La xử phạt Trần L 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, chấp hành xong ngày 21/5/2020).

Tiền sự: không.

Nhân thân: Tại bản án số 67/2012/HSST ngày 20/4/2012, Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt Trần L 05 năm tù về tội Cố ý gây thương tích quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự 1999 (đã được xóa án tích).

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/11/2021 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Tiến D sinh năm 1992. Địa chỉ: Tiểu khu 4, thị trấn A, huyện B, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 12/11/2021 Trần L điều khiển xe mô tô hiệu VECSTAR KOREA MDL WIN 100 không có biển kiểm soát đi từ nhà tại tiểu khu 3, thị trấn A, huyện B, tỉnh Sơn La đến nhà Võ Ngọc T (sinh năm 1954, trú tại tiểu khu X, xã Y,

huyện Mai Sơn) mua được 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa Heroine và 01 gói nilon màu vàng bên trong chứa Hồng phiến với giá 280.000VNĐ mục đích để sử dụng. Sau đó, L lấy một phần Heroine và 01 mảnh Hồng phiến ra sử dụng tại nhà T bằng hình thức hít. Số Heroine còn lại L gói một phần vào túi nilon màu xanh, 01 phần gói cùng mảnh Hồng phiến bằng túi nilon màu vàng cất giấu vào túi quần bên trái đang mặc, rồi đi về. Trên đường về đến khu vực tiểu khu X, xã Y, huyện Mai Sơn thì bị tổ công tác Công an xã Y, huyện Mai Sơn bắt quả tang, thu giữ vật chứng nêu trên.

Ngày 12/11/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn phối hợp với Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La thành lập hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng thu giữ của Trần L, kết quả:

Tổng khối lượng chất bột nén màu trắng là 0,08 gam, lấy toàn bộ làm mẫu ký hiệu M1, M2 Khối lượng mảnh viên nén màu hồng là 0,04 gam, lấy toàn bộ làm mẫu ký hiệu M3 trưng cầu giám định.

Tại Kết luận giám định số 1763/KLMT ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

“Mẫu gửi giám định ký hiệu M1, M2 đều là ma túy; Loại Heroine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là $M1 = 0,06$ gam; $M2 = 0,02$ gam.

Mẫu gửi giám định ký hiệu M3 là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là $M3 = 0,04$ gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,08 gam; Loại Heroine và 0,04 gam Loại Methamphetamine”.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 22/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố bị cáo Trần L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần L và đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Trần L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Trần L từ 14 tháng đến 17 tháng tù;

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong chứa vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh nilon màu xanh, mảnh nilon màu vàng gói ma túy ban đầu; Vỏ phong bì cũ gửi giám định được niêm phong trong 01 phong bì thư do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La phát hành.

Đề nghị trả lại cho bị cáo số tiền 196.000VNĐ được niêm phong trong 01 phong bì; 01 điện thoại di động hiệu Realme kèm 02 sim điện thoại di động.

Đề nghị trả lại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan- Anh Lê Tiến D 01 xe mô tô hiệu VECTAR KOREAMD L Win 100, màu đen, không có biển kiểm soát, số khung 008143, số máy 008143; 01 biển kiểm soát 26H1-5153.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng*: Xét thấy việc khởi tố, truy tố, điều tra của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện Mai Sơn, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo:

Ngày 12/11/2021 tại tiểu khu X, xã Y, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, Trần L đang tàng trữ Methamphetamine và Heroine, mục đích để sử dụng đã bị Tổ công tác Công an xã Y, huyện Mai Sơn bắt quả tang. Số Methamphetamine bị cáo tàng trữ là 0,04 gam; số Heroine bị cáo tàng trữ là 0,08 gam nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 12/11/2021; Tại bản kết luận giám định số 1763 ngày 16/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,08 gam loại heroine; 0,04 gam loại Methamphetamine*, tổng khối lượng hai chất ma túy thu giữ trong vụ án 0,12 gam đều cân tịnh dưới sự có mặt của bị cáo và bị cáo thừa nhận là của bị cáo mục đích mua về sử dụng cho bản thân, do vậy có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần L phạm tội tàng trữ trái pháp chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.”

[3] Xét tính chất vụ án. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ chất ma túy là loại hàng Nhà nước nghiêm cấm sử dụng, mua bán, tàng trữ trên thị trường, nhưng bị cáo vẫn cố tình tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân là hành vi nguy hiểm cho xã hội.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 33/2019/HSST ngày 25/4/2019, Tòa án nhân dân thành phố Sơn La xử phạt Trần L 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, bị cáo đã chấp hành xong án phí và hình phạt vào ngày 21/5/2020), xét bị cáo phạm tội lần này là thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Bộ luật hình sự, cần áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Ngoài ra tại bản án số 67/2012/HSST ngày 20/4/2012, Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt Trần L 05 năm tù về tội Cố ý gây thương tích quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự 1999 (đã được xóa án tích), tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu nên cần cân nhắc lên mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Bị cáo là ông Trần Trọng B tham gia quân ngũ từ năm 1972 đến năm 1983 thì được xuất ngũ, trong quá trình tham gia quân ngũ ông đã bị thương 19% sức khỏe, được Nhà nước tặng thưởng Huy Chương giải phóng 1975 và được UBND thị trấn A xác nhận, do vậy cần xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Qua điều tra xác minh bị cáo không có tài sản gì đáng giá, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong chứa vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh nilon màu xanh, mảnh nilon màu vàng gói ma túy ban đầu; Vỏ phong bì cũ gửi giám định được niêm phong trong 01 phong bì thư do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La phát hành là vật không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 196.000VNĐ được niêm phong trong 01 phong bì; 01 điện thoại di động hiệu Realme kèm 02 sim điện thoại di động xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 xe mô tô hiệu VECTAR KOREAMD L Win 100, màu đen, không có biển kiểm soát, số khung 008143, số máy 008143; 01 biển kiểm soát 26H1-5153 bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội là xe máy thuộc quyền sở hữu của anh Lê Tiến D, khi bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội anh Dũng không biết, cần trả lại chiếc xe trên cho anh Lê Tiến D.

Xét đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa là đảm bảo đúng quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[7] Về nguồn gốc Heroine và Methamphetamine bị thu giữ, Trần L khai mua của Võ Ngọc T sinh năm 1954, trú tại tiểu khu X, xã Y, huyện Mai Sơn, trong quá trình điều tra lấy lời khai và đối chất Võ Ngọc T không thừa nhận được bán ma túy cho Trần L, ngoài lời khai của L ra không có căn cứ nào khác chứng minh Võ Ngọc T có bán ma túy cho Trần L, do vậy buộc bị cáo Trần L phải chịu trách nhiệm hình sự độc lập toàn bộ số ma túy thu giữ trong vụ án.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Trần L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Trần L 16 (mười sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 12/11/2021).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần L.

2. Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong chứa vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh nilon màu xanh, mảnh nilon màu vàng gói ma túy ban đầu; Vỏ phong bì cũ gửi giám định được niêm phong trong 01 phong bì thư do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La phát hành.

- Trả lại cho bị cáo số tiền 196.000VNĐ được niêm phong trong 01 phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La phát hành; 01 điện thoại di động hiệu Realme có ốp màu trắng, màn hình cảm ứng, kèm 02 sim, đã qua sử dụng cũ.

- Trả lại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan- Anh Lê Tiến D 01 xe mô tô hiệu VECTAR KOREAMD L Win 100, sơn màu đen, không có biển kiểm soát, số khung 008143, số máy 008143, đã qua sử dụng cũ; 01 biển kiểm soát 26H1-5153.

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Trần L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ (hai trăm nghìn đồng).

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06/4/2022);

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mai Sơn;
- Công an huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tráng A Tếnh

